

Nguyễn Đình Hòa

HTML là viết tắt của từ hyper markup language

Thẻ title: tiêu đề của trang web

<h1> tiêu đề chính

<h2> tiêu đề phụ

<p> viết một đoạn văn bản

<a href="https://example.com">Đây là liên kết</a> ( tạo ra một thẻ a, thuộc tính href xác định địa chỉ url mà liên kết sẽ dẫn đến )

<img> chèn hình ảnh

<ul>

<li>Mục 1</li>

<li>Mục 2</li>

</ul> ( tạo ra danh sách không có kí tự và mỗi mục trong danh sách được định nghĩa bằng thẻ )

### Thẻ bảng

<table>

<tr>

<th>Tiêu đề 1</th>

<th>Tiêu đề 2</th>

</tr>

<tr>

<td>Dữ liệu 1</td>

<td>Dữ liệu 2</td>

</tr>

</table>

Quy tắc ngang

<hr> tạo một dòng ngang -----

Ngắt dòng <br>

<p>This is<br>a paragraph<br>with line breaks.</p>

Vd : tôi thành công (tất nhiên đây là bình thường )

Còn khi dung lệnh thì : tôi

Thành

Công

<p> là xuống dòng

Một số câu lệnh màu sắc và kích thước của chữ

<p>I am normal</p>

<p style="color:red;">I am red</p>

<p style="color:blue;">I am blue</p>

<p style="font-size:50px;">I am big</p>

Màu nền : background-color

- <b>- Văn bản in đậm
- <strong>- Văn bản quan trọng
- <i>- Văn bản in nghiêng
- <em>- Văn bản được nhấn mạnh
- <mark>- Văn bản được đánh dấu
- <small>- Văn bản nhỏ hơn
- <del>- Văn bản đã xóa
- <ins>- Đã chèn văn bản
- <sub>- Văn bản chỉ số dưới
- <sup>- Văn bản chữ mũ

sau khi em đọc qua các liên hệ với các project mà em đã làm thì em thấy bài mình quá kém trong lập trình web thiếu sót quá nhiều mình sẽ phải khắc phục các lỗi hỏng này,

trong ngôn ngữ lập trình c#:

cách kiểu dữ liệu: kiểu số nguyên int, kiểu số thực float (1.2), kiểu double với độ chính xác cao hơn , kiểu kí tự char, kiểu chuỗi kí tự string, kiểu bool chỉ có hai giá trị true, false

## 2. Toán tử (Operators)

Các loại toán tử trong C# bao gồm:

- **Toán tử số học:** +, -, \*, /, % (phép cộng, trừ, nhân, chia, chia lấy dư)

- **Toán tử so sánh:** ==, !=, <, >, <=, >= (so sánh bằng, khác, lớn hơn, nhỏ hơn, lớn hơn hoặc bằng, nhỏ hơn hoặc bằng)
- **Toán tử logic:** &&, ||, ! (và, hoặc, phủ định)
- **Toán tử gán:** =, +=, -=, \*=, /= (gán giá trị, cộng vào, trừ đi, nhân vào, chia đi)

### 3. Class và lập trình hướng đối tượng (OOP)

C# là một ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng, nơi bạn làm việc chủ yếu với các lớp (classes) và đối tượng (objects).

**Class:** Là một mẫu thiết kế cho đối tượng. Một class có thể chứa thuộc tính (biến) và phương thức (hàm).

### 4. Từ khoá static, public, private

**public:** Thành phần có từ khóa public có thể truy cập từ bất cứ đâu

**private:** Thành phần có từ khóa private chỉ có thể truy cập từ bên trong class đó.

**static:** Thành phần static thuộc về class, không phải object cụ thể. Bạn không cần tạo object để truy cập thành phần static.

### 5. Lập trình hướng đối tượng (OOP) trong C#

C# hỗ trợ đầy đủ các đặc tính của lập trình hướng đối tượng:

- **Tính đóng gói (Encapsulation):** Giấu thông tin bên trong đối tượng và chỉ lộ ra những gì cần thiết.
- **Tính kế thừa (Inheritance):** Class con có thể kế thừa từ class cha, tái sử dụng các thuộc tính và phương thức.
- **Tính đa hình (Polymorphism):** Cho phép sử dụng cùng một tên phương thức nhưng thực hiện những nhiệm vụ khác nhau.

**1 console application :** là một dựn dựng viết code, đây là một ứng dụng đơn giản để viết code hoặc xử lí logic mà không cần người dùng đồ họa

**2 class library:** là một loại project không tạo ra ứng dụng mà tạo ra các thư viện chứa các mã nguồn để sử dụng lại trong các lĩnh vực khác , nó thường sử dụng để đóng gói các đoạn mã chung như các hàm xử lí, các lớp làm việc với dữ liệu, ... nó tạo ra các file dll, có thể tham chiếu tới các dự án khác

**3. Windows Forms Application:** đây là một ứng dụng code giao diện đồ họa trên hệ điều hành win dow sử dụng cách thành phần như nút bấm,hộp thoại, thêm sửa xóa , nó tạo ra một cửa sổ giao diện để ta có thể kéo thả nhập văn bản nói chung thì đây là một ứng dụng lập trình giao diện

### 4. NET Web Forms

Có giao diện người dùng bằng các sử dụng html, css, javascript và chạy trên trình duyệt web. mỗi trang web form(.aspx) chứa các thành phần giao diện như textbox, nút bấm.. và code các cs để xử lý sự kiện, khi người dùng tương tác với web thì được gửi đến server xử lý các yêu cầu trả về kết quả dưới dạng html.